

KWANGWOON
UNIVERSITY

[VIETNAMESE]

Trường Cao học Đại học Kwangwoon Nhập học kỳ tháng 3 năm 2025

Hướng dẫn đăng kí cho sinh viên
nước ngoài – sinh viên chuyển tiếp

광운대학교

KWANGWOON
UNIVERSITY

Graduate School for International Students
2025 – Spring Semester
Admission Guide

Welcome Message from Dean of the Graduate School, Kwangwoon University

Lời chào của Viện trưởng trường Cao học

Rất hân hạnh và chào mừng tất cả những bạn đăng ký vào trường Cao học đại học Kwangwoon

Đại học Kwangwoon được thành lập năm 1934 bởi Tiến sĩ Cho Kwangwoon, dựa trên tinh thần sáng lập gọi là siêng năng, tiết kiệm, khám phá, dự đoán thời đại điện tử ICT trong tương lai.

Ngày nay, chúng tôi đang liên tục phát triển thành "trường đại học toàn cầu theo đuổi sự kết hợp khoa học xã hội nhân văn và khoa học tiên tiến đa dạng tập trung vào lĩnh vực ICT".

Viện cao học Kwangwoon được thành lập với mục đích đào tạo nhân tài chuyên môn và chuyên môn bằng cách nghiên cứu và đào tạo kiến thức xã hội nhân văn và khoa học tiên tiến mà thời đại thông tin hóa AI và xã hội công nghiệp lần thứ 4 ICT tiên tiến nhất. Được khai trương vào năm 1979, hiện tại có khoảng 1000 sinh viên đang theo học chương trình thạc sĩ, tiến sĩ và tiến sĩ trong nước. Hiện tại, chúng tôi đang nỗ lực đào tạo nhân tài xuất sắc toàn cầu thông qua chương trình thạc sĩ, tiến sĩ và tổng hợp tiến sĩ tại 45 khoa.

Viện có đội ngũ giảng viên đẳng cấp thế giới, đào tạo nhân lực cao cấp đóng góp cho sự phát triển của xã hội nhân loại thông qua nghiên cứu quốc tế hóa và đào tạo nhân tài đóng vai trò then chốt trong các viện nghiên cứu, trường đại học và doanh nghiệp trong và ngoài nước sau khi tốt nghiệp. Ngoài ra, mỗi lĩnh vực của trường cao học đều đảm bảo vị trí cao nhất của các trường đại học trong và ngoài nước, mở rộng chế độ học bổng để thu hút sinh viên ưu tú trong và ngoài nước, liên kết ngành học với các doanh nghiệp trong và ngoài nước, phát triển các chương trình giáo dục chuyên môn và nghiên cứu đa dạng.

Cao học Kwangwoon là một cơ quan giáo dục và nghiên cứu đẳng cấp thế giới, đảm bảo toàn cầu hóa, chuyên môn hóa, hệ thống giáo dục toàn diện, phát triển thành cao học có thể dẫn đầu thời đại toàn cầu.

Viện trưởng Cao học, Đại học Kwangwoon

Namyong Kim, Tiến sĩ Khoa học kỹ thuật



Trường Cao học Đại học Kwangwoon Nhập học kỳ tháng 3 năm 2025

Hướng dẫn Đăng ký cho Sinh viên Nước ngoài - Sinh viên Chuyển tiếp

Mục lục

1. Lịch trình nhập học	4
2. Các ngành tuyển	5
3. Điều kiện đăng ký	6
4. Hồ sơ cần thiết	7
5. Các lưu ý với giấy tờ cần thiết	8
6. Giấy chứng nhận thành tích học tập cao nhất	8
7. Học phí	8
8. Học bổng	8
9. Kí túc xá	9
10. Tư vấn	10
11. Thông tin liên hệ của từng chuyên ngành	11



1. Lịch trình tuyển chọn

Phân loại	Lịch trình		Ghi chú
	Đợt 1	Đợt 2	
Đăng ký online	2024.10.14(Thứ 2)~ 10.23(Thứ 4)	2024.12.02(Thứ 2)~ 12.20.(Thứ 6)	Đăng ký online (đến 18:00 ngày kết thúc) - https://www.studyinkorea.go.kr/
Nộp hồ sơ	2024.10.14(Thứ 2)~ 10.24(Thứ 5)	2024.12.02(Thứ 2)~ 12.20.(Thứ 6)	· Đến trực tiếp hoặc gửi bưu điện Đại học Kwangwoon, 20, Kwangwoon-ro, Nowon-gu, Seoul, Hwado building #102 Office of International Affairs
Phỏng vấn	2024.11.07(Thứ 5)~ 11.09(Thứ 7)	2024.01.02(Thứ 5)~ 01.04.(Thứ 7)	· Tham khảo web của Cao học (http://grd.kw.ac.kr)
Thông báo kết quả	2024.11.25(Thứ 2) 11:00	2025.01.20(Thứ 2) 11:00	· Thông báo trên web trường Cao học (không thông báo riêng lẻ)
Thời gian nộp học phí	2024.11.25(Thứ 2)~ 11.29(Thứ 6)	2025.01.20(Thứ 2)~ 01.24(Thứ 6)	
Cấp giấy mời nhập học	Sau 2024.12.18(Thứ 4)	Sau 2025.02.05(Thứ 4)	· Office of International Affairs (Hwado building #102)

* Sau lần 1 và 2, không có tuyển sinh bổ sung, lịch trình có thể thay đổi tùy thuộc vào tình hình trong và ngoài trường, chẳng hạn như xu hướng lan rộng Corona 19.

* Các ứng viên từ nước ngoài sẽ trải qua quá trình sàng lọc hồ sơ và cuộc phỏng vấn sẽ được tổ chức sau khi được chấp nhận có điều kiện.



2. Chuyên ngành cần tuyển

Khối	Tên chuyên ngành (tiếng Việt)	Tên chuyên ngành (tiếng Anh)	Chương trình tuyển dụng			Khóa học tiếng Anh
			Thạc sĩ	Tiến sĩ	Thạc sĩ Tiến sĩ	
Khối kỹ thuật	Khoa kỹ thuật điện tử	Electronics Engineering	O	O	O	O
	Khoa công nghệ thông tin điện tử	Electronic Communication Engineering	O	O	O	O
	Khoa kỹ thuật điện	Electrical Engineering	O	O	O	O
	Khoa kỹ thuật vật liệu điện tử	Electronic Materials Engineering	O	O	O	O
	Khoa kỹ thuật máy tính	Computer Engineering	O	O	O	X
	Khoa kỹ thuật hóa học	Chemical Engineering	O	O	O	O
	Khoa robot	Robotics	O	O	O	O
	Khoa công nghệ môi trường	Environmental Engineering	O	O	O	O
	Khoa kỹ thuật kiến trúc	Architectural Engineering	O	O	O	X
	Khoa công nghệ tổng hợp điện tử	Electronics Convergence Engineering	O	O	O	O
	Khoa khoa học máy tính	Computer Science	O	O	O	X
	Khoa kiến trúc	Architecture	O	O	O	X
	Khoa ứng dụng trí tuệ nhân tạo	Artificial Intelligence Applications	O	O	O	O
	Khoa kỹ thuật chất bán dẫn	Department of Semiconductor Engineering	O	O	O	X
Khối khoa học tự nhiên	Khoa vật lý sinh học điện tử	Electrical & Biological Physics	O	O	O	X
	Khoa hóa học	Chemistry	X	O	X	O
	Khoa toán học	Mathematics	O	O	O	O
Khối xã hội nhân văn	Khoa kinh doanh	Business Administration	O	O	O	X
	Khoa thương mại quốc tế	Department of International Trade	O	O	O	X
	Khoa hành chính	Public Administration	O	O	O	X
	Khoa Luật	General Law	O	O	O	X
	Khoa văn học tiếng Hàn Quốc	Korean Language and Literature	O	O	O	X
	Khoa tiếng Anh	English Language and Literature	O	O	O	O
	Khoa Thiết kế chiến lược truyền thông	Department of Communication Strategy Design	O	O	X	X
	Khoa thông tin kinh doanh	Management Information Systems	O	O	O	O
	Khoa Nghiên cứu quốc tế và khu vực*	International Area Studies	O	O	O	X
Chương trình hợp tác giữa các khoa	Khoa hiển thị Plasma-Bio	Department of Plasma-Bio Display	O	O	O	O
	Khoa quốc phòng	Defense Acquisition Program	O	O	O	X
	Khoa giáo dục	Department of Education	X	O	X	O
	Khoa game	Department of Game Studies	X	O	X	X
	Khoa nội dung tổng hợp thực tế	Department of Immersive Content Convergence	O	O	O	O
	Khoa luật bất động sản	Department of Real Estate Legal Affairs	X	O	X	X
	Khoa quản lý nhân văn toàn cầu (khóa học bằng tiếng Anh)	Global Humanities Convergence and Business (English Track)	O	X	X	O
	Khoa dung hợp Metabus	Graduate School of Metaverse Convergence	O	O	O	X
	Khoa kĩ thuật dung hợp chất bán dẫn	Department of Semiconductor Convergence Engineering	O	O	O	X

* Khoa Nghiên cứu quốc tế và khu vực toàn bộ các lớp học có thể học bằng tiếng Trung Quốc ; Tiết học bằng "tiếng Anh" chỉ là một phần trong các lớp học của khoa được thực hiện bằng tiếng Anh.

* Giới thiệu từng khoa : <https://grad.kw.ac.kr/department/introduction.php>

3. Tư cách đăng ký

Phân loại	Nội dung
Quốc tịch	Bản thân và bố mẹ đều có quốc tịch nước ngoài
Học vấn	<ol style="list-style-type: none"> Những người đã nhận hoặc dự kiến nhận bằng cử nhân, bằng thạc sĩ của một trường đại học trong nước hoặc nước ngoài. Người được công nhận có trình độ học vấn tương đương hoặc cao hơn trở lên theo quy định của pháp luật khác



ICT Specialization No.1 Kwangwoon



Chosen as SW-oriented University



Central Library with advanced ICT technology



Chosen as Seoul Campus Town Construction Project



Chosen as Autonomous Contract University for the University Innovation Support Project

4. Hồ sơ cần nộp

STT	Tài liệu cần nộp	Hình thức	Thạc sĩ	Tiến sĩ	Thạc sĩ Tiến sĩ
1	Đơn xin nhập học ※ Đăng ký online sau đó in ra	Bản gốc	○	○	○
2	Kế hoạch học tập ※ Đăng ký online sau đó in ra	Bản gốc	○	○	○
3	Giấy đồng ý kiểm tra học lực ※ Đăng ký online sau đó in ra	Bản gốc	○	○	○
4	Giấy chứng nhận tốt nghiệp đại học (dự kiến)	Bản công chứng	○	○	○
5	Giấy chứng nhận tốt nghiệp Cao học (dự kiến)	Bản công chứng	X	○	X
6	Bảng điểm Đại học bản gốc 1 bản * Bắt buộc phải nộp bản dịch (tiếng Anh hoặc tiếng Hàn) * Nếu điểm trung bình và điểm tuyệt đối không được ghi trên bảng điểm, điểm trung bình 4,5 hoặc chứng chỉ quy đổi phần trăm phải được cấp và nộp bởi trường đại học đã tốt nghiệp (Trang tham khảo chuyển đổi GPA : http://www.wes.org/students/igpascal.asp) * Nếu bạn tốt nghiệp bằng cách chuyển tiếp sang chương trình đại học, hãy nộp thêm bảng điểm đại học trước đây của bạn	Bản công chứng	○	○	○
7	Bảng điểm Cao học (Thạc sĩ) bản gốc 1 bản * Bắt buộc phải nộp bản dịch (tiếng Anh hoặc tiếng Hàn) * Nếu điểm trung bình và điểm tuyệt đối không được ghi trên bảng điểm, điểm trung bình 4,5 hoặc chứng chỉ quy đổi phần trăm phải được cấp và nộp bởi trường đại học đã tốt nghiệp (Trang tham khảo chuyển đổi GPA : http://www.wes.org/students/igpascal.asp) * Nếu bạn tốt nghiệp bằng cách chuyển tiếp sang chương trình Cao học, hãy nộp thêm bảng điểm Cao học trước đây của bạn	Bản công chứng	X	○	X
8	Báo cáo thành tích nghiên cứu và luận văn đã phát biểu ※ Đăng ký online sau đó in ra	Bản gốc	X	△	X
9	Giấy chứng nhận học lực cao nhất * Người đăng ký hệ Thạc, Thạc sĩ và Tiến sĩ: Chứng nhận học lực tốt nghiệp đại học * Người đăng ký hệ Tiến sĩ: Chứng nhận học lực tốt nghiệp Cao học	Bản gốc	○	○	○
10	Hộ chiếu	Photo	○	○	○
11	Thẻ ngoại quốc (mặt trước và mặt sau) *Nếu đã có thẻ ngoại quốc và đang ở lại Hàn Quốc, bắt buộc phải nộp	Photo	△	△	△
12	Giấy chứng nhận quan hệ gia đình * Công dân không phải là người Trung Quốc: giấy khai sinh và giấy chứng nhận quan hệ gia đình * Quốc tịch Trung Quốc: Bản dịch công chứng hộ khẩu hoặc giấy chứng nhận họ hàng	Bản công chứng	○	○	○
13	Chứng minh thư của bản thân và bố mẹ	Photo	○	○	○
14	Bản gốc chứng minh số dư ngân hàng trên 20,000,000 KRW (bản thân hoặc cha mẹ) * Chọn một trong hai hình thức dưới đây - Giấy chứng nhận số dư ngân hàng trong nước (Hàn Quốc) - Giấy chứng nhận số dư ngân hàng nước ngoài (giấy chứng minh tài chính nếu có thời hạn gửi thì thời hạn phải có hiệu lực sau ngày nhập học.)	Bản gốc	○	○	○
15	Tài liệu chứng minh năng lực ngoại ngữ * Giấy chứng nhận thi năng lực tiếng Hàn (TOPIK) * Chứng nhận tham dự khóa học tiếng Hàn (giấy chứng nhận hoàn thành khóa học / bản điểm / giấy chứng nhận điểm danh * Năng lực tiếng Anh (TOEFL/IELTS...)	Bản gốc	△	△	△
16	Phí đăng ký (KRW 80,000) ※ Nộp khi đăng ký trực tuyến(thanh toán bằng thẻ tín dụng) * Phí thanh toán người nộp đơn chịu trách nhiệm (KRW 3,500)	-	○	○	○

※ ○ : Bắt buộc, X : Không cần nộp, △ : Chỉ cần nộp với người có liên quan

5. Các lưu ý với hồ sơ cần nộp

- ※ Tất cả các giấy chứng nhận chỉ được cấp trong vòng 3 tháng gần đây theo ngày nộp và phải nộp bản gốc
- ※ Tài liệu phải được nộp trực tiếp hoặc đường thư, nếu tài liệu nộp không đến trước ngày quy định thì sẽ bị loại khỏi đối tượng đánh giá
- ※ Không thể kiểm tra riêng lẻ xem thư đã đến hay chưa.
- ※ Theo nguyên tắc, tất cả các tài liệu phải nộp bản gốc, không trả lại bất kỳ tài liệu và phí tuyển sinh nào được nộp.
- ※ Các tài liệu không phải bằng tiếng Hàn hoặc tiếng Anh phải được dịch sang tiếng Hàn hoặc tiếng Anh và có công chứng
- ※ Ngoài các giấy tờ đã nộp nêu trên, có thể yêu cầu thêm các giấy tờ khác theo yêu cầu.
- ※ Trong số những người đỗ, người dự định tốt nghiệp phải nộp giấy chứng nhận tốt nghiệp cho văn phòng giao lưu quốc tế trước ngày **14/02/2025(Thứ 6)**.

6. Giấy chứng nhận học lực cao nhất

- Người không mang quốc tịch Trung Quốc : Nộp giấy chứng nhận tốt nghiệp sau khi nhận được <xác nhận Apostille> từ cơ quan chính phủ của quốc gia có liên quan, hoặc nộp <Xác nhận lãnh sự> hoặc <Xác nhận của cơ sở giáo dục lãnh sự> tại lãnh sự quán Hàn Quốc ở quốc gia liên quan
- ※ Mất khoảng 30 ngày để cấp giấy chứng nhận nên hãy đăng ký trước để chuẩn bị
- ※ Giấy chứng nhận đã nộp sẽ không được trả lại và các giấy tờ cần thiết để cấp hoặc thay đổi thị thực phải do người nộp đơn tự chuẩn bị riêng.

7. Học phí

Khối	Phí nhập học	Hội phí sinh viên	Học phí thạc sĩ	Học phí tiến sĩ	Tổng phí thạc sĩ	Tổng phí tiến sĩ
Kỹ thuật	983,000	50,000	6,883,000	7,109,000	7,916,000	8,142,000
Tự nhiên			6,108,000	6,418,000	7,141,000	7,451,000
Nhân văn			5,250,000	5,535,000	6,283,000	6,568,000

- * Phí nhập học chỉ cần nộp cho học kì đầu tiên, học phí là tiêu chuẩn của một học kì. Học phí có thể thay đổi theo từng năm học
- * Tất cả các đơn vị tiền đều được tính bằng tiền Hàn Quốc KRW

8. Học bổng

Số tiền	Điều kiện	Ghi chú
50% học phí	Người đáp ứng một hoặc các điều kiện dưới đây - Người đạt được kỳ thi năng lực tiếng Hàn (TOPIK) cấp 3 trở lên - TOEFL 530(CBT 197, iBT 71) - IELTS 5.5, CEFR B2 - TEPS 600(NEW TEPS 326 điểm)	· Người nộp thành tích ngôn ngữ trong thời gian học sẽ được áp dụng từ học kỳ tới
30% học phí	Người không có thành tích ngoại ngữ ở trên	

- * Các chứng chỉ ngôn ngữ phải nộp bản gốc và có hiệu lực trong vòng 2 năm kể từ ngày nộp
- * Học bổng thay đổi theo mỗi kì, học bổng phải đăng ký mỗi kì tại 교학팀 (Học bổng sẽ được xác nhận sau khi sàng lọc)

9. Ký túc xá

Phân loại	Ký túc xá hạnh phúc(빛슬재)	International House
Cơ cấu	2 người 1 phòng	4 người 1 phòng
Chi phí	Khoảng 1,832,830 won / kỳ (Tiền cọc 100,000 won)	Khoảng 1,647,000 won / kỳ (6 tháng)
Thiết bị cá nhân	Giường (ga gối tự chuẩn bị riêng), tủ sách, bàn, ghế, tủ quần áo, toilet, phòng tắm, internet, v.v.	
Thiết bị chung	Phòng giặt, phòng ủi, phòng tập thể dục, phòng hội thảo, phòng nấu ăn chung, hộp đựng thecbe, v.v.	-

* Đây là số tiền tiêu chuẩn hiện tại và chi phí có thể thay đổi khi học kỳ thay đổi.

* Cách thức đăng ký : Nộp hồ sơ trực tiếp sau khi xem thông báo của trường

* Trang web : <https://oia.kw.ac.kr/campus/dormitory.php>

* Thắc mắc : international@kw.ac.kr



10. Tư vấn

▶ Trường Cao học tuyển sinh người nước ngoài và các câu hỏi về thị thực

Địa chỉ : Đại học Kwangwoon, 20, Kwangwoon-ro, Nowon-gu, Seoul,
Hwado building #102, Office of International Affairs (01897)

Liên hệ : Tel 02-940-5016 / Fax 02-940-8682

Trang web : <http://oia.kw.ac.kr>, <http://www.kw.ac.kr>

Email : haein@kw.ac.kr, mcshin@kw.ac.kr

▶ Thắc mắc về học bạ, điểm số và học bổng của trường Cao học

Địa chỉ : Đại học Kwangwoon, 20, Kwangwoon-ro, Nowon-gu, Seoul,
Hwado building #207 Office of Graduate School(01897)

Liên hệ : Tel 02-940-5082~3 / Fax 02-918-5683

Trang web : <https://grd.kw.ac.kr/>

email : kwgs@kw.ac.kr



11. Số liên hệ từng khối ngành cao học

Khối	Tên ngành	Tên ngành (tiếng Anh)	Số liên lạc 02-940-
Khối kỹ thuật	Khoa kỹ thuật điện tử	Electronics Engineering	5295
	Khoa công nghệ thông tin điện tử	Electronic Communication Engineering	5440
	Khoa kỹ thuật điện	Electrical Engineering	5140
	Khoa kỹ thuật vật liệu điện tử	Electronic Materials Engineering	5160
	Khoa kỹ thuật máy tính	Computer Engineering	5120
	Khoa kỹ thuật hóa học	Chemical Engineering	5170
	Khoa robot	Robotics	5150
	Khoa công nghệ môi trường	Environmental Engineering	5180
	Khoa kỹ thuật kiến trúc	Architectural Engineering	5190
	Khoa công nghệ tổng hợp điện tử	Electronics Convergence Engineering	5110
	Khoa khoa học máy tính	Computer Science	5210
	Khoa kiến trúc	Architecture	5191
	Khoa ứng dụng trí tuệ nhân tạo	Artificial Intelligence Applications	5766
	Khoa kỹ thuật chất bán dẫn	Department of Semiconductor Engineering	5281
	Khối khoa học tự nhiên	Khoa vật lý sinh học điện tử	Electrical & Biological Physics
Khoa hóa học		Chemistry	5240
Khoa toán học		Mathematics	5220
Khối xã hội nhân văn	Khoa kinh doanh	Business Administration	5310
	Khoa thương mại quốc tế	Department of International Trade	5320
	Khoa hành chính	Public Administration	5330
	Khoa Luật	General Law	5340
	Khoa văn học tiếng Hàn Quốc	Korean Language and Literature	5350
	Khoa tiếng Anh	English Language and Literature	5360
	Khoa Thiết kế chiến lược truyền thông	Department of Communication Strategy Design	5370
	Khoa thông tin kinh doanh	Management Information Systems	5310
	Khoa Nghiên cứu quốc tế và khu vực	International Area Studies	5485
	Khoa công nghiệp văn hóa	Cultural Industry	5480
Chương trình hợp tác giữa các khoa	Khoa hiển thị Plasma-Bio	Department of Plasma-Bio Display	5662
	Khoa quốc phòng	Defense Acquisition Program	5438
	Khoa giáo dục	Department of Education	5202
	Khoa game	Department of Game Studies	5097
	Khoa nội dung tổng hợp thực tế	Department of Immersive Content Convergence	8623
	Khoa luật bất động sản	Department of Real Estate Legal Affairs	-
	Khoa quản lý nhân văn toàn cầu	Global Humanities Convergence and Business	5083
	Khoa dung hợp Metabus	Graduate School of Metaverse Convergence	-
	Khoa kĩ thuật dung hợp chất bán dẫn	Department of Semiconductor Convergence Engineering	5281

History of Kwangwoon University

Lịch sử

KWANGWOON University

1934	1934 조선부선강습소 개소 Giới thiệu về nơi giảng dạy vô tuyến Choson
1964	1964 광운전자공과대학으로 명칭 변경 Đổi tên thành Đại học Công nghệ thông tin Kwangwoon
1976	1976 광운공과대학으로 명칭 변경 Tên đổi thành Đại học Công nghệ Kwangwoon
1987	1987 종합대학교 승격 Trở thành trường đại học Tổng hợp
1999	1999 BK21사업에 물리 화학분야 선정 Được chọn trong lĩnh vực vật lý và hóa học cho doanh nghiệp BK21
2005	2005 삼성전자와 맞춤형 인재 육성을 위한 정보통신 TRACK 운영 협약 Hiệp ước vận hành thông tin truyền thông TRACK nhằm nuôi dưỡng nhân tài thích hợp với điện tử Sam Sung
2011	2011 - 삼성전자와 Samsung Talent Program(STP) 운영 협약 - LG전자와 고용계약형 프로그램 협약 - Hiệp ước vận hành giữa Điện tử Samsung và Samsung Talent Program(STP) - Hiệp ước ký kết hợp đồng lao động với điện tử LG
2014	2014 교육부 학부교육 선도대학 육성사업(ACE) 선정 Được Bộ Giáo dục chọn là dự án xác tiến đại học hàng đầu về giáo dục đại học (ACE)
2015	2015 아시아대학평가 IT특성화 대학 56위 선정 Xếp hạng thứ 56 về Đại học chuyên ngành Công nghệ thông tin theo Bảng xếp hạng các trường đại học châu Á
2016	2016 고용노동부 기업연계형 장기현장실습(IPP) 지원사업 선정 Được chọn là dự án hỗ trợ đào tạo thực địa dài hạn (IPP) tên kết công ty bởi Bộ Việc làm và Lao động
2017	2017 과학기술정보통신부 소프트웨어 중심대학 사업 선정 서울시 캠퍼스타운 종합형 사업 선정(100억원 규모) - Được Bộ Khoa học và Công nghệ Thông tin và Truyền thông chọn là dự án đại học định hướng trọng tâm phần mềm - Được thành phố Seoul lựa chọn là dự án phát triển doanh nghiệp tổng hợp theo mô hình Campus (10 tỷ won)
2018	2018 한국경제 취업-창업 역량 평가 유저위임을 2위 Xếp thứ 2 trong Đánh giá Năng lực Khởi nghiệp và Việc làm Hàng ngày của Kinh tế Hàn Quốc
2019	2019 공학교육인증 평가 「인증」 획득 Đạt được 「Chứng nhận」 để đánh giá chứng nhận giáo dục kỹ thuật
2020	2020 - 라이덴 명경 '상위 1% 논문의 질 평가' 종합 4위 기록 - 한국경제 대학 취업합격평가 종합 10위 - LG이노텍(주) 고용계약형 Scholarship 프로그램 협약 체결 - Xếp hạng thứ 4 chung cuộc trong Bảng xếp hạng của Leiden 'Chất lượng đánh giá trên 1% nhìng bài báo hàng đầu' - Xếp hạng chung thứ 10 trong Đánh giá Khởi nghiệp Việc làm của Đại học Kinh tế Hàn Quốc - Đã ký thỏa thuận chương trình học bổng loại hợp đồng lao động với LG Innotek
2021	2021 - 교육국제화역량 인증제(IEQAS) 3주기 교육부 인증 획득 - LG디스플레이(주) 고용계약형 Scholarship 프로그램 협약 체결 - Đạt chứng nhận từ Bộ Giáo dục cho chu kỳ thứ 3 của Hệ thống Chứng nhận Năng lực Quốc tế Hóa Giáo dục (IEQAS) - Đã ký thỏa thuận chương trình học bổng loại hợp đồng lao động với LG Display

còn tiếp...

KWANGWOON
UNIVERSITY

KWANGWOON UNIVERSITY

General Graduate School
for International Students
2025 - Spring Semester
Admission Guide

▶ Graduate School Admission
& Visa Application related enquiry

Address: Office of International Affairs, #102,
Hwado building, 20 Kwangwoon-ro, Nowon-gu,
Kwangwoon University (01897)

Contact: TEL 02-940-5016, FAX 02-940-8682

Website: <http://oia.kw.ac.kr>, <http://www.kw.ac.kr>

E-mail: haein@kw.ac.kr, mcshin@kw.ac.kr